

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2020/HS-ST

Ngày: 16-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Lục Kim Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 194/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thái B, sinh năm 1984 tại tỉnh Phú Yên; hộ khẩu thường trú: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; tạm trú: Số 1/7, L, khu 5, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc N và bà Lâm Thị Xuân H; vợ là Mạc Bích H và có 01 con sinh năm 2011; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1983 tại tỉnh Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Tổ 10, khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Q và bà Ngô Thị T; vợ là Tô Thị Tuyết Á và 02 con sinh năm 2010, 2019; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Duy N, sinh năm 1966 tại tỉnh Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Tổ 23, khu phố 3, phường T,

thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Duy H (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; vợ là Nguyễn Thị Thu B và 05 con sinh năm 1987, 1989, 1992, 1994 và 1996; tiền án; tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Tổ 7, khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Q và bà Ngô Thị T; vợ là Lê Thị H và 01 con sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 24/9/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù giam đối với hành vi cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2007. Đã chấp hành xong phần án phí ngày 29/11/2005.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:*

1. Ông Phan Văn C, vắng mặt;
2. Ông Trần Duy T, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/4/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương và lực lượng Công an phường Tân Định tiến hành tuần tra phát hiện bắt quả tang các đối tượng Trần Ngọc S, Nguyễn Thái B, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Hoàng M và Võ Duy N đang đánh bạc dưới hình thức lắc Bầu Cua thắng thua bằng tiền tại bãi phé liệu của Phan Văn C (sinh năm 1979; Nơi thường trú: Xóm 2, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) thuộc khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ:

- Tiền mặt 39.850.000 đồng, trong đó:
- + Số tiền 200.000 đồng tại chiếu bạc;
- + Số tiền: 1.200.000 đồng trong túi quần của Trần Ngọc S; 25.000.000 đồng trong túi quần của Nguyễn Thái B; 11.550.000 đồng trong ví da để trong túi quần của Nguyễn Hoàng M và 1.900.000 đồng trong túi quần của Nguyễn Hoàng L.

- 01 bộ lắc Bầu Cua gồm: 01 tấm giấy có in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 03 hột Bầu Cua; 01 đĩa nhôm; 01 hộp nhựa màu vàng; 02 tấm bìa carton (01 tấm kích thước 80cm x 160cm; 01 tấm kích thước 120cm x 140cm).

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thái B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng của Nguyễn Thái B; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám của Nguyễn Hoàng M; 01 điện thoại SamSung màu đen hiệu A70 của Võ Duy N.

Quá trình điều tra Trần Ngọc S, Nguyễn Thái B, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Hoàng M và Võ Duy N khai nhận là bạn bè quen biết xã hội với nhau. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/4/2020, S và B đến nhà M để ăn và uống rượu. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, S lấy bộ Bầu Cua mang theo sẵn trước đó rủ B và M đánh bạc dưới hình thức lắc Bầu Cua thắng thua bằng tiền thì B và M đồng ý. Sau đó, S, B và M đi bộ ra phía sau bãi phế liệu của Phan Văn C (sinh năm 1979; Nơi thường trú: Xóm 2, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) ngồi đánh bạc. S, B và M đánh bạc được khoảng 30 phút thì có thêm N, L vào cùng tham gia. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc, thắng thua của từng đối tượng đánh bạc cụ thể như sau:

+ Trần Ngọc S mang theo 1.290.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt S thua 90.000 đồng, bị thu giữ 1.200.000 đồng trong túi quần. Số tiền S dùng để đánh bạc là 1.290.000 đồng.

+ Nguyễn Thái B mang theo 25.350.000 đồng, sử dụng 10.350.000 đồng để đánh bạc, 15.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt, B thua hết 350.000 đồng, bị thu giữ 25.000.000 đồng trong túi quần. Số tiền B dùng để đánh bạc là 10.350.000 đồng.

+ Nguyễn Hoàng M mang theo 11.000.000 đồng, sử dụng 6.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt M thắng 550.000 đồng, bị thu giữ 11.550.000 đồng trong túi quần. Số tiền M dùng để đánh bạc là 6.550.000 đồng.

+ Võ Duy N mang theo 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc và bị thua hết, khi bị bắt N đang đứng xem. Số tiền N dùng để đánh bạc là 300.000 đồng.

+ Nguyễn Hoàng L mang theo 1.500.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, khi bị bắt L thắng 400.000 đồng, bị thu giữ 1.900.000 đồng trong túi quần. Số tiền L dùng để đánh bạc là 1.900.000 đồng.

Ngoài ra, trên chiếu bạc còn có số tiền 200.000 đồng.

Tổng số tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc là 19.850.000 đồng.

Khi lực lượng Công an vào bắt S, B, M, N và L đang đánh bạc có Trần Duy T (sinh năm 1985; Nơi thường trú: khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương) và Phan Văn C đang đứng xem, không tham gia đánh bạc. Lực lượng Công an tạm thời thu giữ của T số tiền 3.450.000 đồng và C số tiền 7.880.000 đồng để phục vụ điều tra.

Ngày 10/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát quyết định xử lý trao trả cho Trần Duy T số tiền 3.450.000 đồng; Phan Văn C số tiền 7.880.000 đồng; trả cho Nguyễn Thái B 01 chứng minh nhân dân và 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng; Nguyễn Hoàng M 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám; Võ Duy N 01 điện thoại SamSung màu đen hiệu A70.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc S đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra đối với S. Đối với hành vi đánh bạc của Trần Ngọc S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát sẽ xử lý sau khi bắt được S.

Tại bản Cáo trạng số 205/CT-VKSBC ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thái B, Nguyễn Hoàng M, Võ Duy N và Nguyễn Hoàng L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B từ 32.000.000 đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M từ 30.000.000 đến 32.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Võ Duy N từ 25.000.000 đến 28.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 15.000.000 đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm giấy có in hình Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 03 hột bầu cua; 01 đĩa nhôm; 01 hộp nhựa màu vàng; 02 tấm bìa carton.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.850.000 đồng dùng để đánh bạc;

- Tiếp tục tạm giữ để thi hành án số tiền 15.000.000 đồng không dùng để đánh bạc của Nguyễn Thái B.

- Tiếp tục tạm giữ để thi hành án số tiền 5.000.000 đồng không dùng để đánh bạc của Nguyễn Hoàng M.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và bản luận tội của Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến: Thống nhất với cáo trạng truy tố, thừa nhận có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức lắc bầu cua và bị bắt quả tang.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đã nhận thức được hành vi đánh bạc là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo; người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 13/4/2020, Trần Ngọc S, Nguyễn Thái B, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Hoàng M và Võ Duy N có hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc Bầu Cua thắng thua bằng tiền tại bãi phé liệu của Phan Văn C thuộc khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Số tiền dùng để đánh bạc của từng bị cáo cụ thể như sau:

- + Nguyễn Thái B là 10.350.000 đồng.
- + Nguyễn Hoàng M là 6.550.000 đồng.
- + Võ Duy N là 300.000 đồng.
- + Nguyễn Hoàng L là 1.900.000 đồng.
- + Trần Ngọc S là 1.290.000 đồng.

Ngoài ra, trên chiếu bạc còn có số tiền 200.000 đồng.

Tổng số tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc là 19.850.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thái B, Nguyễn Hoàng M, Võ Duy N và Nguyễn Hoàng L đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng số 205/QĐ-VKSBC ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn. Trần Ngọc S làm cái và chuẩn bị bộ bầu cua dùng để đánh bạc. Các bị cáo B, M, L, N tích cực tham gia đánh bạc. Số tiền bị cáo B dùng để đánh bạc là 10.350.000 đồng nhiều hơn các bị cáo còn lại. Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo B sẽ cao hơn các bị cáo M, L, N. Bị cáo M tham gia tích cực, số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 6.550.000 đồng chỉ ít hơn bị cáo B, riêng bị cáo L có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt tù về hành vi cướp tài sản. Do đó, phải có mức hình phạt nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo M và L. Bị cáo N tham gia tích cực, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 300.000 đồng, do đó cũng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Đánh bạc là tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi đánh bạc là trái pháp luật nhưng các bị cáo đã cố tình thực hiện. Do vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần ngăn chặn tệ nạn cờ bạc đang ngày càng gia tăng tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng và phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc S đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra đối với S. Đối với hành vi đánh bạc của Trần Ngọc S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát sẽ xử lý sau khi bắt được S.

Bị cáo B và M tham gia đánh bạc với số tiền lớn. Bị cáo B tham gia đánh bạc với số tiền là 10.350.000 đồng, còn bị cáo M tham gia đánh bạc với số tiền là 6.550.000 đồng. Đồng thời, bị cáo B và M có nơi cư trú rõ ràng. Việc Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo B và M là chưa đủ răn đe đối với các bị cáo vì vậy đề nghị của Viện Kiểm sát là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người sống có ý thức, tuân thủ các quy định của pháp luật, sống có trách nhiệm với gia đình và có ích cho xã hội. Đồng thời, Hội đồng xét xử áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo B và M theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về biện pháp tư pháp khấu trừ thu nhập, xét thấy đã áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không cần thiết khấu trừ thu nhập đối với bị cáo B và M.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về mức hình phạt đối với các bị cáo L và N là phù hợp và được chấp nhận.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo B, M, N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo B có cha và mẹ là người có công với cách mạng theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

Cần:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm giấy có in hình Bàu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 03 hộp bầu cua; 01 đĩa nhôm; 01 hộp nhựa màu vàng; 02 tấm bìa carton.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.850.000 đồng dùng để đánh bạc;

- Tiếp tục tạm giữ để thi hành án số tiền 15.000.000 đồng không dùng để đánh bạc của Nguyễn Thái B.

- Tiếp tục tạm giữ để thi hành án số tiền 5.000.000 đồng không dùng để đánh bạc của Nguyễn Hoàng M.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhận được bản án, quyết định thi hành án của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát.

Giao bị cáo Nguyễn Thái B cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo B thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thái B 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương nhận được bản án, quyết định thi hành án của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng M cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo M thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng M 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương nhận được bản án, quyết định thi hành án của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng L cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng L 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Võ Duy N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Duy N 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm giấy có in hình Bàu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai; 03 hộp bầu cua; 01 đĩa nhôm; 01 hộp nhựa màu vàng; 02 tấm bìa carton.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.850.000đ (mười chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) dùng để đánh bạc;

- Tiếp tục tạm giữ để thi hành án số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) không dùng để đánh bạc của Nguyễn Thái B.

- Tiếp tục tạm giữ để thi hành án số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) không dùng để đánh bạc của Nguyễn Hoàng M.



(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và Giấy nộp tiền vào tài khoản các ngày 04/9/2020, 15/9/2020 và ngày 24/9/2020 của Kho bạc nhà nước Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thái B, Nguyễn Hoàng M, Võ Duy N và Nguyễn Hoàng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- UBND phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Ngọc Hoàng An**